

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SCT

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên lĩnh vực Công Thương

Năm 2021, trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, dịch bệnh COVID-19 có những diễn biến phức tạp lan rộng trên phạm vi cả nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chính Phủ, Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; với việc triển khai Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch sang “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, công tác phòng chống dịch COVID-19 được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, cơ bản không chế được dịch bệnh tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Ngành Công Thương Gia Lai đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển công nghiệp, thương mại, xuất khẩu năm 2021. Các chỉ tiêu của ngành đều tăng so với cùng kỳ, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 20,42%, tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 24.800 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 10,13%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 76.581,45 tỷ đồng, đạt 91,17% kế hoạch và tăng 5,97% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch bị ảnh hưởng nặng do dịch COVID-19. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 610 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 5,17% so với cùng kỳ.

Dự báo năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn do dịch bệnh COVID-19 còn có thể kéo dài, diễn biến hết sức phức tạp trên thế giới, trong nước và trong tỉnh, phải chấp nhận sống chung với dịch bệnh, cùng với đó giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao trong quá trình phục hồi kinh tế sau dịch bệnh.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính

phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh; dự báo tình hình, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021, Sở Công Thương Gia Lai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng kế hoạch nhằm quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Thúc đẩy phục hồi kinh tế trong bối cảnh tỉnh Gia Lai và cả nước dần kiểm soát được ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân khôi phục và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo đà phát triển công nghiệp - thương mại; góp phần hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và giữ ổn định tăng trưởng kinh tế.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các phòng, đơn vị thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động trong toàn cơ quan. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Công Thương với các sở, ban, ngành địa phương liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành Công Thương.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 -2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Gia Lai, Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm 2021 -2025 của tỉnh Gia Lai, Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch COVID-19 với “mục tiêu kép” vừa thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả vừa tạo điều kiện khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh; tập trung thực hiện các giải

pháp phù hợp, khả thi, thích ứng với bối cảnh dịch bệnh có thể kéo dài nhằm khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển công nghiệp - thương mại.

- Tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Công Thương, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến phương pháp làm việc khoa học, tiên bộ, đáp ứng yêu cầu, tiến độ giải quyết công việc, cải thiện chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022

1. Chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp năm 2022 dự kiến đạt 112,1%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) kế hoạch năm 2022 là 28.890 tỷ đồng, tăng 16,49%. Trong đó, công nghiệp khai khoáng đạt 210 tỷ đồng, tăng 7,64% so với ước thực hiện năm 2021; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 17.949 tỷ đồng, tăng 8,07% so với ước thực hiện năm 2021; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt đạt 10.631 tỷ đồng, tăng 34,56% so với ước thực hiện năm 2021; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 100 tỷ đồng, tăng 5,26% so với ước thực hiện năm 2021.

2. Thương mại - Xuất nhập khẩu

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng kế hoạch năm 2022 là 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99% so với năm 2021.

- Kim ngạch xuất khẩu kế hoạch năm 2022 là 660 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu kế hoạch năm 2022 là 100 triệu USD.

(Phụ lục 1 chi tiết kèm theo Kế hoạch)

3. Cải cách hành chính, cải thiện năng lực cạnh tranh lĩnh vực Công Thương

- Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng - A6, chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics-D1 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh lĩnh vực Công Thương.

- Thực hiện Chuyển đổi số trong ngành Công Thương, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về phát triển công nghiệp:

1.1. Phân bổ không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Gia Lai. Tích cực kêu gọi xã hội hoá đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và định hướng của tỉnh. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, ưu tiên thu hút, phát triển các nhà máy chế biến sản phẩm từ nông nghiệp; phát triển năng lượng nhất là công nghiệp năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời phù hợp với lợi thế của tỉnh. Khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển công nghiệp. Triển khai linh hoạt các giải pháp vừa phòng chống dịch vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định vùng nguyên liệu phù hợp tạo tiền đề kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản phẩm chăn nuôi và năng lượng tái tạo. Đẩy mạnh việc dịch chuyển các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh để phát triển điện mặt trời, điện gió. Trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư, từng bước đưa Gia Lai trở thành một trong những trung tâm năng lượng quốc gia, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho năm 2022. Đôn đốc các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm, đặc biệt là các công trình phục vụ giải tỏa công suất phát của các nguồn điện năng lượng tái tạo (gió, mặt trời).

- Tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; hình thành các cụm công nghiệp phía Đông thành phố Pleiku và phát triển các cụm công nghiệp dọc theo tuyến quốc lộ, đường Đông Trường Sơn, các tuyến tỉnh lộ có tính kết nối cao. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

1.2. Chính sách về phát triển công nghiệp:

- Triển khai Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công; thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp; Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19/2/2021 của Bộ Công Thương về việc đẩy mạnh các hoạt động khuyến công,

tạo động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai; Chương trình số 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ và Chương trình số 110-CTr/TU ngày 03/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương và quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung ưu tiên phát triển mạnh một số nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp chế biến phục vụ nông nghiệp như: Sắn, mía, cà phê, tiêu, cao su, điều, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình Khuyến công trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh khôi phục, phát triển sản xuất, mở rộng thị trường.

- Tranh thủ sự ủng hộ, hướng dẫn của Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp; làm tốt công tác rà soát hiện trạng, lập và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, phát triển mạng lưới cấp điện, mạng lưới truyền tải và phân phối, tạo ưu thế thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển công nghiệp.

1.3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh: Phối hợp các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, khuyến khích và kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp. Hỗ trợ công tác bảo hộ quyền sở hữu công nghệ và thương hiệu, tìm kiếm thị trường, đào tạo lao động. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với các dự án cần

khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định pháp luật. Khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư, phát triển mạnh, trở thành động lực phát triển công nghiệp của tỉnh.

1.4. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý về môi trường; khuyến khích thu hút đầu tư các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường triển khai chương trình sản xuất sạch hơn tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

- Đối với các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tập trung, yêu cầu ứng dụng các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, xây dựng giải pháp xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt để hạn chế nhiễm bẩn nguồn nước; đồng thời phải xây dựng hệ thống xử lý môi trường đồng bộ với đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

1.5. Sự nghiệp khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp: Tập trung khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch phát triển công nghiệp; hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển sản xuất, kinh doanh để nâng cao giá trị, tăng hàm lượng khoa học công nghệ; phát triển mạnh các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2. Về phát triển thương mại:

2.1. Phát triển hạ tầng thương mại:

- Thường xuyên theo dõi, phối hợp triển khai việc thực hiện các quy hoạch phát triển hệ thống chợ và các dự án hạ tầng thương mại trọng điểm của tỉnh; ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển thương mại nhằm tạo tiền đề xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại. Triển khai chương trình chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại 07 huyện trên địa bàn tỉnh ngay khi Nghị quyết được Tỉnh ủy được phê duyệt.

- Tăng cường gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết chuỗi nhằm kết nối cung cầu, đảm bảo ổn định nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Tăng cường liên kết trong chuỗi cung ứng hàng hóa của các doanh nghiệp phân phối gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; liên kết giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước, trong tỉnh với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng có thể thỏa mãn nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng và ngày càng cao của người tiêu dùng, giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu.

- Đẩy mạnh các giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu qua chế biến đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh gắn với xây dựng thương hiệu. Đảm bảo cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phát triển thương mại

điện tử, đẩy mạnh bán hàng qua hình thức trực tuyến. Tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm tra, nắm bắt thị trường; xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, chú trọng xử lý các hành vi vi phạm trên môi trường trực tuyến làm ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh và sự phát triển của thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa.

- Phối hợp triển khai các giải pháp, hoạt động kích cầu, phục hồi du lịch thích nghi với dịch COVID-19 thúc đẩy phát triển thương mại dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn. Xây dựng, triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng; phát triển các kênh phân phối, thúc đẩy phát triển mạnh thị trường trong nước. Bảo đảm cân đối cung cầu những mặt hàng thiết yếu.

- Tăng cường quản lý nhà nước về các mặt hàng, loại hình kinh doanh có điều kiện (xăng dầu, khí hóa lỏng, rượu, thuốc lá, đa cấp...). Chú trọng nâng cấp, cải tạo, khuyến khích xây dựng các cửa hàng xăng dầu đảm bảo tiêu chuẩn, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ người tiêu dùng. Phối hợp với Cục thuế tỉnh trong việc quản lý nguồn thuế bảo vệ môi trường từ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh thích ứng với dịch COVID-19, tái cơ cấu, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh theo phương thức trực tiếp và trực tuyến, nhằm tăng lợi nhuận, bảo đảm việc làm, tích lũy vốn để tái đầu tư, tăng thu ngân sách vừa đáp ứng các yêu cầu phòng chống dịch.

2.2. Công tác xúc tiến thương mại:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu dùng nội địa; thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới.

- Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, Hội nghị kết nối cung cầu giao thương hàng hóa nhằm tạo cầu nối cho doanh nghiệp có cơ hội giao thương, hợp tác tìm kiếm đối tác, bạn hàng, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu mua sắm của nhân dân. Tăng cường kết nối, quảng bá, cung cấp thông tin các sản phẩm đặc trưng tiêu biểu, các sản phẩm

OCOP vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, nâng cao tỷ trọng hàng Việt trong hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và các cửa hàng tiện ích.

- Tăng cường công tác tập huấn, hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận thương mại điện tử, tìm kiếm đối tác, bán hàng trên môi trường trực tuyến. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cải tiến sản phẩm, mẫu mã, bao bì nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của nhà phân phối, thu mua, góp phần xây dựng thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp.

2.3. Về phát triển xuất khẩu:

- Tổ chức các hội nghị hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, tạo điều kiện cho các nhà xuất khẩu đặt hàng sản phẩm với tiêu chuẩn, chất lượng cụ thể, qua đó, kết nối các hợp tác xã, các vùng nguyên liệu sản xuất phục vụ xuất khẩu.

- Phối kết hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp để thúc đẩy sản xuất, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu: Tổ chức sản xuất nông sản hàng hoá quy mô lớn, chất lượng bảo đảm gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất, giá trị lớn và khả năng xuất khẩu.

- Nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu: Thông qua việc xây dựng thương hiệu hàng hóa gắn với chỉ dẫn địa lý của tỉnh, hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kỹ thuật canh tác cây trồng cho năng suất, chất lượng cao, đổi mới công nghệ chế biến sâu nhằm tăng giá trị hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Tăng cường liên kết giữa nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm xây dựng các chuỗi liên kết từ trồng trọt, chế biến đến tiêu thụ đảm bảo chất lượng hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm quốc tế, kết nối giao thương ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin về các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chú trọng các quốc gia tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt nam (EVFTA).

- Hỗ trợ thông tin để doanh nghiệp và người dân tiếp cận các nguồn vốn vay, các gói hỗ trợ vay khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chứng nhận cần thiết cho hàng xuất khẩu như: Xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, trình tự thủ tục cấp mã số vùng trồng, thủ tục thông quan hàng hóa, cấp C/O..., tiếp cận đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng. Các doanh nghiệp của tỉnh cần tích cực, chủ động nghiên cứu tiếp cận các nội dung của Hiệp định thương mại tự do, tham gia hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo chuyên đề, để có sự chuẩn bị toàn diện từ nghiên cứu cơ hội, thách thức của thị trường đến giải pháp như nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, phát huy lợi thế cạnh tranh.

3. Chuyển đổi số ngành Công Thương

- Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ứng dụng triệt để các thành tựu công nghệ của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong chuyển đổi số ngành Công Thương, tập trung vào các giải pháp thực hiện Chính quyền số, Kinh tế số, thúc đẩy phát triển xã hội số; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, minh bạch, công khai, nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công.

- Áp dụng công nghệ số, dữ liệu số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương (hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung, quản lý, lưu trữ tập trung các file dữ liệu của Sở....) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng các doanh nghiệp; hỗ trợ tập huấn, đào tạo nhân lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng dụng công nghệ phục vụ mục tiêu tiết giảm chi phí sản xuất, vận hành doanh nghiệp, tăng sức cạnh tranh, năng lực quảng bá, tương tác với người tiêu dùng thông qua phương thức trực tuyến trên môi trường mạng.

4. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước:

4.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch của ngành:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển lĩnh vực Công Thương.

4.2. Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, kỹ thuật an toàn - môi trường:

- Triển khai thực hiện Chương trình 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính Phủ ban hành chương trình hành động của Chính Phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kế hoạch 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai, Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 03/02/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính Phủ và Chương trình số 110-CTr/TU ngày 03/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày

11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định 575/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025.

- Hoàn thành điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Phương án phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2045.

- Triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công nghiệp, vùng nguyên liệu. Tăng cường hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trình tự, thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo quy định; phối hợp kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, thu hút đầu tư các dự án công nghiệp.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các đề án khuyến công từ Chương trình khuyến công Quốc gia (03 Đề án) và Chương trình Khuyến công Địa phương (09 Đề án). Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu cho một số sản phẩm có lợi thế của tỉnh; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến nông sản, thực phẩm; trình diễn kỹ thuật trong chế biến nông sản tiêu biểu để nhân rộng.

- Tích cực đôn đốc các địa phương hỗ trợ chủ đầu tư dự án năng lượng tái tạo thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng quy định, đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công. Chủ động công tác kiểm tra giám sát; thẩm định thiết kế, hướng dẫn các Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, thi công theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai trong mùa mưa bão; tăng cường hướng dẫn thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn điện.

- Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng được ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn, tăng cường các giải pháp tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham gia các hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phương án cải tạo phục hồi môi trường các dự án khai thác khoáng sản. Giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành Công Thương, kiểm soát việc sử dụng túi nylon tại các trung tâm thương mại, siêu thị, đặc biệt là chợ truyền thống. Thay thế từng bước việc sử dụng túi nilon khó phân hủy bằng sử dụng các loại sản phẩm thân thiện với môi trường trong đời sống sinh hoạt cộng đồng.

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh tổ chức huấn luyện và sát hạch về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh. Hướng dẫn công tác quản lý hóa chất trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên nắm bắt, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tạo động lực cho doanh nghiệp phục hồi nhanh sau dịch bệnh.

4.3. Lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu:

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, các kế hoạch tái cơ cấu chuỗi cung ứng hàng hóa đã được phê duyệt (09 kế hoạch)¹. Tổ chức hoạt động điều tiết lưu thông hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng, bình ổn thị trường. Tổng hợp báo cáo và xử lý thông tin thị trường về tổng mức lưu chuyển hàng hóa, dự trữ lưu thông và biến động giá.

- Thực hiện công tác quản lý, cấp phép, kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh đa cấp, quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hướng dẫn thương nhân kinh doanh khí hóa lỏng, kinh doanh xăng dầu... thực hiện tốt điều kiện kinh doanh và đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu hàng Việt và tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”².

- Tổ chức Hội chợ triển lãm trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch Hội chợ triển lãm năm 2022 được phê duyệt nhằm kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy khôi phục hoạt động dịch vụ du lịch. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, kết nối cung cầu, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Thực hiện có hiệu quả nội dung, chương trình hợp tác phát triển thương mại giữa tỉnh Gia Lai với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

- Triển khai các chương trình hội nhập kinh tế quốc tế (Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác Kinh tế

¹ (1) Kế hoạch thực hiện chiến lược “phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Kế hoạch thực hiện đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Kế hoạch triển khai chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; (4) Kế hoạch triển khai chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Kế hoạch thực hiện đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (6) Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; (7) Kế hoạch thực hiện đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn năm 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (8) Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ailen của tỉnh Gia Lai; (9) Kế hoạch xuất khẩu hàng hóa tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

² Trong năm 2022, sẽ tổ chức 04 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, tham gia 01 hội chợ triển lãm tại Châu Á, 04 Hội chợ triển lãm trong nước, 02 chương trình kết nối giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, 03 chương trình quảng bá giới thiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm du lịch/Hội chợ/Siêu thị/Sự kiện.

toàn diện khu vực (RCEP)...). Tuyên truyền phổ biến kiến thức hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật thương mại của các nước đến doanh nghiệp. Cung cấp thông tin, khuyến cáo đến các doanh nghiệp xuất khẩu về diễn biến hoạt động thông quan xuất khẩu hàng hóa, nông sản qua các cửa khẩu, đặt biệt là tại cửa khẩu các tỉnh biên giới phía bắc để các doanh nghiệp chủ động trong hoạt động xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2025. Phối hợp đưa các sản phẩm hàng hóa, nông sản có tiềm năng, thế mạnh, OCOP của tỉnh tham gia mua bán trên các sàn thương mại điện tử Sendo, Lazada, Tiki, Shopee,... Phát huy hiệu quả các sàn thương mại điện tử đang có như ocopgialai.vn, thuongmaigialai.vn. Khuyến khích doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện chất lượng hình ảnh, thông tin sản phẩm trên các cửa hàng trực tuyến. Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp và người dân thực hiện mua sắm trên các sàn thương mại điện tử, tăng cường mua hàng qua các sàn thương mại điện tử, góp phần chung tay phòng - chống dịch COVID-19.

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực Tổ công tác hỗ trợ sản xuất, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh (Tổ công tác 542). Thường xuyên nắm bắt tình hình, diễn biến thị trường hàng hóa, nông sản để đề xuất tháo gỡ khó khăn, giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp, nhân dân trong tình hình dịch COVID-19.

4.4. Cải cách hành chính, cải thiện năng lực cạnh tranh lĩnh vực Công Thương

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch chuyển đổi số của ngành công thương tỉnh Gia Lai trên cơ sở ứng dụng thành tựu của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 làm cơ sở cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh trên lĩnh vực Công Thương, góp phần vào việc giữ vững và nâng cao các chỉ số DDCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành) của Sở³, Par Index (Chỉ số cải cách hành chính), Sipas (Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước), Papi (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh), PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), DTI (Xếp hạng chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh), EBI (Chỉ số thương mại điện tử); cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng - A6, chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics-D1 của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính; kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước.

4.5. Công tác thanh tra; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra năm 2022 đảm bảo theo đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Duy trì

³ Năm 2020, Sở Công Thương có chỉ số DDCI là 68,88 điểm, xếp thứ 9 trong 17 sở, ngành được đánh giá.

công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và công tác pháp chế theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật đến công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Công Thương.

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo quy định. Phát động các phong trào thi đua yêu nước trong năm 2022.

4.6. Công tác phụ trách địa bàn huyện Krông Pa

Tiếp tục phối hợp, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh, nội cộm; trao đổi thông tin thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đảm bảo tiêu thụ nông sản, cung ứng hàng hóa thiết yếu, nhu yếu phẩm phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thanh tra Sở chủ trì phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; tuyên truyền, triển khai đến doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh để tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ngành.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành kế hoạch hành động của đơn vị làm cơ sở để triển khai thực hiện cụ thể từng nội dung công việc đảm bảo tiến độ và có hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế thì phản ánh về Sở (qua Văn phòng) để điều chỉnh cho phù hợp.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch định kỳ trước ngày 13 hàng tháng; báo cáo tổng kết năm trước ngày 01/11/2022 bằng văn bản về lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng Sở)/.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (phối hợp);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình